

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXX-ST ngày 23/08/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022 ngày 13/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Cao Văn K, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:* Chị và anh Cao Văn K kết hôn ngày 15/10/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh, chị hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh chị có hai người con chung nhưng hiện các cháu đã trưởng thành. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu, khoảng năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, không có tiếng nói chung nên hay cãi vã, vợ chồng cũng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Văn K.

Về con chung: Anh chị có hai con chung nhưng hiện các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh Cao Văn K (bị đơn): Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh K nhưng anh K cố tình vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do đó không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh K phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Hà Thị T đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Cao Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn với anh Cao Văn K.

Về nuôi con chung: đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Cao Văn K, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Thôn A, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là

đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hà Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Đối với bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập hợp lệ đến 02 lần (tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) để tham gia phiên tòa nhưng anh K cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

## **2. Về nội dung vụ án:**

[4] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K kết hôn với nhau vào ngày 15/10/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn, dần dần tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân của anh, chị là trầm trọng, thật sự không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị T.

[5] 2.2 Về nuôi con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra để giải quyết.

[6] 2.3 Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[7] **3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T về việc xin ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn với anh Cao Văn K.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000973 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ, huyện M.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thế Thắng**